

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 25-02-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tấn Thương

Ông Nguyễn Đức Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS, ngày 25-12-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 04-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HS ngày 19-02-2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duyên V**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1994, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Diên Đ và bà Nguyễn Thị Q1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15-9-2019 bị cáo Nguyễn Duyên V, Nguyễn Diên V1 cùng thực hiện 01 vụ trộm cắp 06 bao lúa ở thôn A1, xã P1, huyện Q. Ngày 05-10-2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165, 166 đối với Nguyễn Duyên V và Nguyễn Diên V1 về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng đến ngày 09-10-2019 Nguyễn Duyên V và Nguyễn Diên V1 mới nhận được quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện Q. Do đó, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06-10-2019 bị cáo V và V1 chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Ngày 18-10-2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Duyên V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam ngày 09-10-2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Tấn N**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1991, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô B và bà Trần Thị V2; vợ: Lê Thị Thanh T1; con: có 02 người con, con lớn nhất 03 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13 tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

- **Phạm Thị N1**, sinh năm 1989. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm 1, thôn L, xã U, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2019, Nguyễn Duyên V và Nguyễn Diên V1 đi bộ trên các T2 đường xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi để tìm địa điểm đặt bẫy mèo. Khi đến đoạn đường bê tông liên xóm thuộc thôn S, xã A, huyện Q thì Nguyễn Duyên V nhìn thấy trong sân nhà bà Phan Thị T2 có dựng 01 (một) xe mô tô mang biển số kiểm soát 76E1-545.77 hiệu BLADE màu đỏ đen, không có người trông coi, nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi vào sân nhà bà T2 dắt xe mô tô trên ra khỏi sân. Do Nguyễn Diên V1 đi trước Nguyễn Duyên V nên khi V rẽ vào nhà bà T2 thì V1 không nhìn thấy hành vi của V. Thấy trên xe có sẵn chìa khóa nên khi dắt xe ra đến đường bê tông thì V nổ máy xe, chạy đến vị trí V1 đang đứng để chờ V1. Lúc này V1 biết được V vừa mới trộm xe mô tô nhưng vẫn đồng ý ngồi lên xe để V chở đi. Cả hai đi đến Nghĩa địa G thuộc xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu xe rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2019, V1 thức dậy rủ V xuống G để kiểm tra xe mô tô trộm cắp được còn hay không nhưng V còn đang buồn ngủ nên không dậy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, V thức dậy, V và V1 xuống G xem xe, nếu còn thì cùng nhau bán xe lấy tiền tiêu xài. Khi đến Nghĩa địa G, nhìn thấy xe mô tô 76E1 – 545.77 vẫn còn nên V điều khiển xe chở V1 đi lên xã Y đến tiệm sửa xe của **Ngô Tấn N** (Sinh năm 11/07/1991, trú tại: thôn T, xã Y, huyện Q). Đến nơi, do N không có nhà nên V sử dụng điện thoại gọi cho N về để bán xe thì N đồng ý. Khoảng 15 phút sau, N về đến nhà, sau khi xem xe mô tô biển kiểm soát 76E1 – 545.77, N hỏi V: "*Xe ở đâu mà bán, có giấy tờ không?*", V trả lời: "*Lấy xe của bà chị đem bán*", N hỏi: "*Bán bao nhiêu?*", V trả lời: "*Ba triệu*"; N hỏi V: "*Có sao không*", V trả lời: "*Anh cứ mua để đó đi, không sao đâu*". Lúc này, N đã biết rõ nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 – 545.77 là do V trộm cắp mà có nên N sợ, chưa đồng ý mua xe ngay mà tiếp tục xem lại xe. Tuy nhiên, nhìn thấy xe còn mới, giá bán lại rẻ nên N quyết định mua xe, trả giá với V: "*Hai triệu ba*", tức là N đồng ý mua xe với giá 2.300.000 đồng. V nghe N trả giá thì đồng ý bán xe, nhận số tiền 2.300.000 đồng từ N. Sau khi nhận tiền bán xe, V nhờ N

gọi giúp xe taxi rồi cùng V1 về nhà. Về đến nhà, V đưa cho V1 số tiền 560.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là chia cho V1 còn 60.000 đồng là để mua nước uống.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duyên V và Ngô Tấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 (một) xe máy biển số 76E1 – 545.77, nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn đỏ đen, có số máy JA36E0796825; số khung 3642KY031882, tình trạng xe đã qua sử dụng có giá trị **18.130.000** đồng (Mười tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Nguyễn Duyên V và Nguyễn Diên V1 còn khai nhận trong khoảng thời gian cuối tháng 9/2019 đã cùng nhau thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp xe mô tô không gắn biển số, màu nâu, dạng xe Dream tại địa bàn xã Z, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi rồi đem xe mô tô trên về nhà cất giấu. Sau đó, Nguyễn Diên V1 cho Nguyễn Lương Bá T3 (Sinh năm 1987, trú tại: thôn R1, xã U1, huyện Q) mượn để sử dụng. Quá trình điều tra, Nguyễn Lương Bá T3 đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận: 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, không tìm thấy số khung, chỉ có số máy LG150FMG00457719, tình trạng xe đã qua sử dụng có giá trị **680.000** đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-NH ngày 25-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Duyên V** về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự, **Ngô Tấn N** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 01 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Duyên V phạm tội "Trộm cắp tài sản", Ngô Tấn N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duyên V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-10-2019 ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Tấn N từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Chị Phạm Thị N1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe máy biển số 76E1-545.77 nhãn hiệu Honda, số loại BLADE màu sơn đỏ đen, số máy JA36EO796825, số khung 3642KY031882. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của bà phạm Thị N1, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho bà N1 theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, số máy LG150FMG00457719 tình trạng xe đã qua sử dụng là do V và V1 trộm cắp tại xã Z, huyện H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được chủ sở hữu và địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp. Đề nghị, cần tiếp tục giao xe mô tô cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Duyên V nộp số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duyên V, Ngô Tấn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duyên V, Ngô Tấn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ xác định các bị cáo Nguyễn Duyên V và Ngô Tấn N là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của các bị cáo. Nhưng vì mục đích hám lợi cá nhân, nên vào khoảng 19 giờ ngày 6-10-2019 bị cáo Nguyễn Duyên V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 76E1-545.77 hiệu BLADE màu đỏ đen của chị Phạm Thị N1, tại sân nhà bà Phạm Thị T2 trú tại thôn S – xã A – huyện Q – tỉnh Quảng Ngãi, đem cất giấu ở Nghĩa địa G thuộc xã A – huyện Q. Đến sáng ngày 07-10-2019 bị cáo Nguyễn Duyên V điều khiển xe mô tô biển số 76E1-545.77 chở Nguyễn Diên V1 đi đến xã Y đến tiệm sửa xe của Ngô Tấn N, trú tại thôn T, xã Y, huyện Q để bán. Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08-10-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận 01 (Một) xe máy biển số 76E1-545.77 giá trị là 18.130.000đ (Mười tám triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Đối với bị cáo Ngô Tấn N mặc dù không có sự hứa hẹn, bàn bạc, thỏa thuận trước; nhưng khi Nguyễn Duyên V, Nguyễn Diên V1 đem xe đến bán cho N vào ngày 07-10-2019 thì N biết rõ là xe mô tô biển số 76E1-545.77 là tài sản do trộm cắp

mà có. Tuy nhiên, thấy xe còn mới và giá rẻ nên bị cáo Ngô Tấn N vẫn đồng ý mua với giá 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duyên V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Tấn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 01 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Duyên V, Ngô Tấn N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đối với bị cáo Ngô Tấn N có ông nội liệt sĩ và năm 2016 bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Q tặng giấy khen có thành tích trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc”; nên cần áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Duyên V có nhân thân xấu, bản thân không có nghề nghiệp, hành vi của bị cáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Ngô Tấn N có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với Nguyễn Diên V1 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định truy nã bị can số 01/CSĐT ngày 03-12-2019, và Quyết định tách vụ án hình sự số 01/CSĐT ngày 05-12-2019, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01/CSĐT ngày 05-12-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với lần trộm cắp tài sản xe mô tô tại xã Z, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Duyên V và Nguyễn Diên V1 thực hiện hành vi, có giá trị dưới 2.000.000đ và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[8] Đối với Nguyễn Lương Bá T3, khi mượn xe mô tô không gắn biển số, dạng xe Dream màu nâu từ Nguyễn Diên V1 để sử dụng thì T3 hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý T3 là đúng quy định.

[9] Về dân sự: Chị Phạm Thị N1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe máy biển số 76E1-545.77 nhãn hiệu Honda, số loại BLADE màu sơn đỏ đen, số máy JA36E0796825, số khung 3642KY031882. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của bà Phạm Thị N1, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho bà N1 theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, số máy LG150FMG00457719 tình trạng xe đã qua sử dụng là do V và V1 trộm cắp tại xã Z, huyện H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp điều tra nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu và địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, cần tiếp tục giao xe mô tô cho cơ quan cảnh sát điều tra để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại mà Nguyễn Duyên V sử dụng gọi cho Ngô Tấn N về để bán xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q chưa xác minh thu thập công cụ phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q xác minh thu thập để giải quyết trong cùng vụ án của Nguyễn Duyên V1, theo Quyết định tách vụ án hình sự số 01/CSĐT ngày 05-12-2019 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01/CSĐT ngày 05-12-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Đối với số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) bị cáo V có được là do phạm tội mà có, nên tuyên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duyên V, Ngô Tấn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Duyên V**.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Ngô Tấn N**.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duyên V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo **Ngô Tấn N** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duyên V** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-10-2019 ngày bị bắt tạm giam.

3- Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn N** 9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 25-02-2020.

Giao bị cáo Ngô Tấn N cho UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4- Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Nguyễn Duyên V phải nộp **2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng)** nộp ngân sách Nhà nước.

5- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duyên V, bị cáo Ngô Tấn N mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ